

CHÍNH PHỦ
Số: 78-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 1996

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995;

Căn cứ Pháp lệnh bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 15 tháng 2 năm 1993;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng đối với các vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật do cá nhân, tổ chức gây ra một cách cố ý hoặc vô ý nhưng chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự bao gồm:

- Vi phạm các quy định về chống dịch gây hại tài nguyên thực vật.
- Vi phạm các quy định về kiểm dịch thực vật.
- Vi phạm các quy định về khử trùng vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật xuất khẩu, nhập khẩu và bảo quản trong kho.
- Vi phạm các quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng gồm:

- Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật đều bị xử phạt theo Nghị định này.
- Tổ chức, cá nhân nước ngoài nếu vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật đều phải xử phạt theo Nghị định này, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia, có quy định khác.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật:

- Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính được quy định cụ thể tại Điều 11, 12, 13 của Nghị định này.
- Mọi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay, việc xử phạt phải được tiến hành nhanh chóng, công minh. Mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng pháp luật. Tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính gây ra thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
- Một hành vi vi phạm hành chính chỉ xử phạt một lần; một người có nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt.
- Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất mức độ vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 7 và Điều 8 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995 để quyết định hình thức xử phạt, mức xử phạt và các biện pháp xử lý phù hợp với quy định tại Nghị định này và các Nghị định, Quy định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính.

5. Không xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp người vi phạm đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi và trong các trường hợp tình thế cấp thiết, sự kiện bất ngờ.

Điều 4. Thời hiệu xử phạt và thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính:

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính và thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo các Điều 9 và 10 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995.

Điều 5. Các hình thức xử phạt:

Khi thực hiện xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định này, người có thẩm quyền xử phạt chỉ được áp dụng những hình thức xử phạt và các biện pháp xử lý khác đã được pháp luật quy định cụ thể như sau:

1. Phạt cảnh cáo, áp dụng đối với những vi phạm nhỏ, lần đầu, có tình tiết giảm nhẹ.
2. Phạt tiền căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm để quyết định.

Mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình trong khung phạt tiền đã được quy định của Nghị định này.

Mức tiền phạt vi phạm có tình tiết giảm nhẹ có thể thấp hơn mức tiền phạt trung bình nhưng không được dưới mức thấp nhất của khung phạt tiền đã được quy định. Mức tiền phạt vi phạm có nhiều tình tiết tăng nặng có thể tăng lên cao hơn mức tiền phạt trung bình nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt đã được quy định trong Nghị định này.

3. Tùy theo tính chất mức độ vi phạm mà tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật còn bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức phạt bổ sung sau:

- a) Tước quyền sử dụng các loại giấy phép hành nghề dịch vụ bảo vệ thực vật, khử trùng, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật;
- b) Niêm phong, tịch thu hàng hoá, tang vật, phương tiện được sử dụng để gây ra vi phạm;
- c) Buộc bồi thường thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra đến 1.000.000 đ;
- d) Tiêu huỷ hoặc trả lại nơi xuất xứ đối với vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật, phương tiện bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam mà những đối tượng này không có khả năng bao vây tiêu diệt được tại Việt Nam;
- đ) Tiêu huỷ hoặc trả lại nơi xuất xứ đối với những loại thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam.

Tổ chức, cá nhân vi phạm bị xử phạt theo các điểm d, đ khoản 3 của Điều này phải thực hiện theo quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí cho việc niêm phong, tịch thu, tiêu huỷ, trả về nơi xuất xứ những hàng hoá, phương tiện vi phạm.

CHƯƠNG II

HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC PHẠT CÁC HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ, KIỂM DỊCH THỰC VẬT

Điều 6. Hình thức xử phạt và mức phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về chống dịch gây hại tài nguyên thực vật vùng đang có dịch:

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi đưa vào vùng hoặc mang ra khỏi vùng dịch các loại tài nguyên thực vật nhiễm sinh vật gây hại nguy hiểm đã được công bố là dịch hại vùng đó nhưng chưa được xử lý.

Điều 7. Hình thức xử phạt và mức phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về kiểm dịch thực vật:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:
 - a) Không có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật của các Chi cục bảo vệ thực vật hoặc cơ quan kiểm dịch thực vật ở nơi xuất phát khi đưa tài nguyên thực vật thuộc diện kiểm dịch thực vật từ tỉnh có dịch sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.
 - b) Vứt bỏ các tài nguyên thực vật bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật gây lây lan ra các vùng khác;
2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, đối với một trong các hành vi vi phạm sau:
 - a) Không làm thủ tục theo quy định về khai báo kiểm dịch thực vật trước khi nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh tài nguyên thực vật;
 - b) Vận chuyển và bốc dỡ tài nguyên thực vật bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật không đúng với nơi quy định.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Không chấp hành các quy định về chế độ xử lý đối với vật thể bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam;
- b) Vận chuyển, lưu thông tài nguyên thực vật đã có kết luận bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật với khối lượng lớn mà không thực hiện đúng quy định của cơ quan kiểm dịch thực vật có thẩm quyền;
- c) Vận chuyển quá cảnh tài nguyên thực vật không được phép của cơ quan kiểm dịch thực vật có thẩm quyền của Việt Nam, không thực hiện đầy đủ các biện pháp ngăn chặn sinh vật gây hại theo quy định của Việt Nam hoặc không có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do cơ quan kiểm dịch thực vật nơi xuất xứ cấp;
- d) Có hành vi trốn tránh việc kiểm tra, kiểm dịch tài nguyên thực vật;
- đ) Không chấp hành các biện pháp khoanh vùng, bao vây, tiêu diệt ổ dịch sinh vật gây hại thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật theo lệnh đã công bố;
- e) Đưa vào lãnh thổ Việt Nam vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật mà không có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật của nước xuất cảnh hoặc chưa qua kiểm dịch tại cửa khẩu;

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Không chấp hành các biện pháp xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật khi xuất, nhập khẩu do cơ quan kiểm dịch thực vật quy định;
- b) Chủ vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật khai man, giấu diếm hoặc đánh tráo vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật trong quá trình cơ quan kiểm dịch thực vật tiến hành kiểm dịch thực vật cho những lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu; đưa thêm hoặc thay thế hàng hoá đã được cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật bằng hàng hoá chưa được kiểm dịch;

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Đưa từ nước ngoài vào Việt Nam đối tượng kiểm dịch thực vật còn sống thuộc danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam mà chưa được phép của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn.
- b) Khi cán bộ kiểm dịch thực vật phát hiện một T.G trong kho mà chủ vật thể không xử lý hoặc chưa có xác nhận của cơ quan kiểm dịch thực vật có thẩm quyền là đã trừ diệt triệt để loại mọt này.

6. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Trong quá trình vận chuyển vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật, cán bộ kiểm dịch thực vật phát hiện vật thể bị nhiễm một T.G mà chủ vật thể không xử lý triệt để theo hướng dẫn và chưa được cơ quan kiểm dịch thực vật có thẩm quyền xác nhận là đã trừ diệt triệt để loại mọt này;
- b) Khi phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật khác đã được công bố cụ thể, từng nơi, từng thời gian trong quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản và vận chuyển mà không xử lý hoặc đã được hướng dẫn mà không xử lý đúng theo hướng dẫn của cơ quan kiểm dịch thực vật có thẩm quyền xác nhận là đã xử lý triệt để loại đối tượng kiểm dịch thực vật này.

Điều 8. Hình thức xử phạt và mức phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về khử trùng:

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối, với hành vi vi phạm không có giấy phép hành nghề về khử trùng vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật xuất khẩu, nhập khẩu và bảo quản của cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ và kiểm dịch thực vật có thẩm quyền cấp.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- a) Sử dụng các loại thuốc khử trùng thuộc danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng ở Việt Nam;
- b) Sử dụng các loại thuốc khử trùng sai quy định, gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng vật thể được khử trùng hoặc làm ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng xấu đối với sức khoẻ con người và sinh vật.

3. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại khoản 2 của Điều này còn bị tước quyền sử dụng giấy phép hành nghề và buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường.

Điều 9. Hình thức xử phạt và mức phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về thuốc bảo vệ thực vật:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau: